

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG
(Thời gian thực hiện 1 tuần : Từ ngày 24/11 - 28/11/2025)

Ngày dạy: T2/24/11/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC
N-L: Ném xa bằng 2 tay
TC: Mèo và chim sẻ

I. Mục tiêu

- Trẻ 4+5t: Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay. Trẻ có kỹ năng ném xa bằng 2 tay giúp phát triển sự khéo léo, khả năng định hướng trong không gian, thực hiện đúng thao tác , nhanh nhẹn, chính xác.
- Trẻ 4+5t: Trẻ biết tên bài vận động “ Ném xa bằng 2 tay”, Trẻ biết dùng lực của 2 cánh tay để ném túi cát đi xa ở điểm cao tay nhất,
- Trẻ biết chơi trò chơi “ Mèo và chim sẻ”. Biết trò chuyện cùng cô về một số nghề phổ biến trong xã hội.
- Trẻ hứng thú tập luyện và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin, chăm tập thể dục để tăng cường sức khỏe

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: Túi cát,rổ, mũ mèo...
- + Nhạc thể dục, loa,...

2. Chuẩn bị của trẻ

- Tâm thế: Trẻ vui vẻ, thoải mái, trang phục gọn gàng

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô trò chuyện với trẻ về một số nghề => Cô chốt lại: Trong xã hội có rất nhiều nghề, mỗi nghề có một công việc khác nhau nhưng đều mang lại cho con người và xã hội những ích lợi khác nhau vì vậy dù là nghề gì, công việc gì thì các con cũng phải yêu quý và tôn trọng các nghề trong xã hội nhé.	- Trẻ trò chuyện với cô - Trẻ lắng nghe
2. Khởi động - Cô cho trẻ đi, chạy vòng tròn kết hợp các kiểu đi, chạy theo hiệu lệnh của cô, chuyển đội hình 2 hàng ngang.	- Trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô
3. Trọng động * Bài tập phát triển chung - Tay: Giơ tay lên cao, ra trước, sang 2 bên - Bụng: Cúi gập người về phía trước. - Chân: Bật tách khép chân. * Vận động cơ bản - Cô giới thiệu bài vận động“Ném xa bằng 2 tay”	- 3l x 8 nhịp - 2l x 8 nhịp - 2l x 8 nhịp

+ Cô làm mẫu 1 - 2 lần + Lần 1: Không phân tích + Lần 2: Vừa làm cô vừa kết hợp phân tích: Cô đứng 2 chân rộng bằng vai, 2 tay cầm bóng đưa cao lên đầu, hơi ngả người ra sau, khi có hiệu lệnh cô dùng sức của thân và tay để ném bóng đi xa về phía trước. Ném xong cô về cuối hàng đứng. *Trẻ thực hiện: - Cho 1 trẻ 5 tuổi làm mẫu 1 lần - Lần lượt từng trẻ thi đua nhau - Cô chú ý sửa sai, động viên khuyến khích động viên trẻ hoạt động tích cực. - Cô cho trẻ nhắc lại tên bài vận động * Trò chơi: Mèo và chim sẻ - Cô giới thiệu trò chơi đó là: trò chơi: Mèo và chim sẻ - Cho trẻ nhắc lại cách chơi, luật chơi - Tổ chức trẻ chơi: 1 - 2 lần - Nhận xét trẻ chơi. 4. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2-3 vòng rồi ra chơi 5. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi	- Trẻ quan sát - Trẻ thực hiện mẫu - Trẻ thi đua nhau thực hiện - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ đi nhẹ nhàng - Trẻ ra chơi
--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU DAY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

- Từ mới: Cái cuốc, làm nương, trồng rau.

- Mẫu câu: Cái cuốc là dụng cụ làm nông, dùng để đào, xới đất; nhà bạn Vy làm nương ngô, nương sản rất nhiều; Cô giáo trồng rau sạch cho các con ăn.

I. Mục tiêu

- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ hiểu nghĩa và nói rõ ràng các từ, câu mới
- Trẻ 4+5 tuổi: Trẻ nói rõ ràng được các câu. Có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia hoạt động. Trả lời được câu hỏi của cô rõ ràng, mạch lạc
- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.
- + Trẻ 5 tuổi có thể đặt một số câu mới với các từ vừa học. Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học.
- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Một số hình ảnh về cái cuốc, làm nương, trồng rau...

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề + Chúng mình đang học chủ đề gì? + Bạn nào kể cho cô giáo biết trong địa phương có những nghề gì? (4t) - Cô chốt lại, giới thiệu bài 2. Học từ mới, mẫu câu mới * Dạy từ: Cái cuốc - Câu: “Cái cuốc là dụng cụ làm nông dùng để đào, xới đất” - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh cái cuốc và hỏi trẻ: + Đây là hình ảnh gì? - Cô nói từ: Cái cuốc, 2-3 lần - Cô cho cả lớp nói - Cho tổ, cá nhân trẻ nói + Cái cuốc dùng để làm gì - Cái cuốc là dụng cụ nghề gì? - Cô nói mẫu câu: Cái cuốc là dụng cụ làm nông dùng để đào, xới đất. - Cô cho trẻ nói theo hình thức cả lớp, tổ, cá nhân. - Cho trẻ 5t đặt câu khác - Cô bao quát, chú ý sửa sai cho trẻ * Dạy từ: Làm nương – Dạy câu: Nhà bạn Vy làm nương ngô, nương sắn rất nhiều” - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh làm nương, gọi hỏi trẻ : + Đây là hình ảnh làm gì? - Cô nói từ: Làm nương 2-3 lần - Cô cho cả lớp nói - Cho tổ, cá nhân trẻ nói + Nhà bạn Hân làm nương gì? + Thế nhà các con có làm nương không? - Cô nói mẫu câu: Nhà bạn Vy làm nương ngô, nương sắn rất nhiều. - Cô cho trẻ nói theo hình thức cả lớp, tổ, cá nhân. - Cho trẻ 5t đặt câu khác - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ. * Dạy từ: Trồng rau – Dạy câu: Cô giáo trồng rau sạch cho các con ăn. - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh trồng rau, gọi hỏi trẻ : + Đây là hình ảnh gì ? - Cô nói mẫu từ: Trồng rau	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ kể - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - cái cuốc - Cả lớp, tổ, cá nhân trẻ nhắc lại - Trẻ trả lời - Trẻ nghe - Cả lớp, tổ, cá nhân trẻ nhắc lại - Trẻ 5t đặt câu - Trẻ quan sát - Làm nương - Cả lớp, tổ, cá nhân nói từ mới - Nương ngô, nương sắn - Trẻ trả lời - Cả lớp, tổ, cá nhân trẻ nói mẫu câu mới - Trẻ 5t đặt câu - Trẻ quan sát - Trồng rau - Cả lớp, tổ, cá nhân nói

- Cho trẻ nói theo cả lớp, tổ, cá nhân. + Các con thấy ở trường mình có vườn rau không? + Ai là người trồng rau ở trường? (5t) - Cô nói mẫu câu: Cô giáo trồng rau sạch cho các con ăn. - Cho trẻ nói câu mới theo lớp, tổ, cá nhân. - Cho trẻ 5t đặt câu khác - Cô bao quát, sửa sai cho trẻ 3. Trò chơi: Ai nhanh nhất - Cô giới thiệu trò chơi - Cô nói cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ. 4. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi	- Có ạ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Cả lớp, tổ, cá nhân nói - Trẻ đặt câu - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ ra chơi.
--	---

=====

Ngày dạy: T3/ 25/11/2021

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPXH

Trò chuyện về nghề truyền thống

I. Mục tiêu

- Trẻ 4, 5t: Biết tên, công việc, công cụ, sản phẩm nghề truyền thống ở địa phương: Nghề trồng trọt, làm nương, làm ruộng khi được hỏi, trò chuyện.
- Trẻ 5t: Biết tên, công cụ, sản phẩm, các hoạt động, ý nghĩa của nghề truyền thống ở địa phương: Nghề trồng trọt, làm nương, làm ruộng...
- Trẻ 4-5t: Kỹ năng quan sát, nhận xét, chú ý ghi nhớ có chủ định và trả lời câu hỏi rõ ràng, mạch lạc.
- Trẻ biết yêu quý, trân trọng nghề truyền thống của địa phương.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Hình ảnh về nghề: Sản phẩm, dụng cụ của nghề nông
- Tranh lô tô về sản phẩm, dụng cụ của nghề nông

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trẻ gọn gàng, thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cô gọi trẻ lại gần và hỏi: + Cô cho trẻ kể tên một số nghề truyền thống ở địa phương mà trẻ biết? -> Trong xã hội có rất nhiều nghề khác nhau, quê hương Pa Thơm của chúng ta là 1 xã vùng cao đời sống của người dân còn rất nhiều khó khăn và vất vả, Nhưng ai cũng yêu quý nơi mình đang ở vì nơi đây có không	- Trẻ kể theo hiểu biết - Trẻ lắng nghe

khí trong lành và có nghề truyền thống nổi tiếng đấy. 2. Trò chuyện về nghề truyền thống địa phương: Nghề làm ruộng, làm nương, dệt vải.. * Nghề làm ruộng + Để làm ra sản phẩm đó hàng ngày Bác nông dân làm những công việc gì? - Bác nông dân khi đi làm ruộng cần có dụng cụ gì? Bác nông dân dùng những dụng cụ này để làm gì? -> Ngoài những dụng cụ làm nông truyền thống, ngày nay các bác nông dân còn dùng những dụng cụ bằng máy để công việc đỡ vất vả hơn như: Máy cày, máy phay, máy tuốt... - Nghề làm ruộng làm ra được những sản phẩm gì? - Để làm ra được những hạt thóc, hạt gạo con thấy công việc của bác nông dân có vất vả không? - Để thể hiện lòng biết ơn đối với bác nông dân các con phải làm gì? => Tất cả những sản phẩm của bác nông dân làm ra rất cần thiết đối với cuộc sống của chúng ta. Để biết ơn các bác nông dân các con phải chăm ngoan, học giỏi, trân trọng sản phẩm của nghề làm ruộng. Khi ăn không làm cơm rơi vãi, ăn hết xuất của mình nhé. - Bây giờ chúng mình cùng hát tặng bác nông dân bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày nào. * Nghề làm nương - Bác nông dân ngoài làm ruộng trồng lúa ra thì còn làm gì nữa? - Con có biết làm nương là làm ở đâu không? - Lên nương cùng bố mẹ con thấy bố mẹ làm những công việc gì? (4,5t) - Để làm công việc đó thì bố mẹ phải dùng những dụng cụ gì? - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh các dụng cụ nghề làm nương. - Cho trẻ kể tên các đồ dùng, dụng cụ: cuốc, liềm, dao quắm, rựa, gùi hỏi trẻ để nói được công dụng của từng loại dụng cụ đó. -> Để phát nương thì cần phải có dao quắm, cần có cuốc để cuốc đất, cần có dao và liềm để cắt bỏ bớt các cành và lá khi cần thiết, cần có gùi để khi thu hoạch thì gùi thực phẩm về. - Nghề làm nương làm ra được những sản phẩm gì? -> Để làm ra những loại thực phẩm phục vụ cho cuộc sống hàng ngày thì bố mẹ các con đã rất vất vả vì vậy các con phải biết chăm ngoan học giỏi, biết vâng lời	- cày ruộng, gieo hạt, bón phân,.. - cái cuốc, xẻng, cày, bừa.. - Trẻ lắng nghe - Làm ra thóc - Có ạ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Ở trên rừng - Trẻ trả lời - Cuốc, dao.. - Trẻ lắng nghe - Thóc, ngô, sắn - Trẻ lắng nghe
--	---

người lớn và biết giúp đỡ bố mẹ công việc nhỏ vừa sức của mình nhé. Cuốc, cày, liềm, dao... là dụng cụ mà bố mẹ sử dụng để làm ruộng, làm nương nó rất sắc nhọn, có thể làm cho các con bị thương vì vậy con không được nghịch những dụng cụ này nhé. * Nghề dệt vải thổ cẩm. - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời tối, trời sáng + Các con thấy cô Thuỷ có gì khác không? + Cô Thuỷ đang mặc bộ váy áo của dân tộc gì đây? + Chúng mình có biết nhờ ai mà có bộ trang phục đẹp như thế này không? - Đó chính là nhờ đôi bàn tay khéo léo của các cô thợ dệt. Và đó chính là 1 nghề truyền thống của địa phương chúng mình đây. Đó chính là nghề dệt vải thổ cẩm. - Cô xuất hiện hình ảnh dệt vải - Cô cho trẻ quan sát các dụng cụ của nghề dệt vải thổ cẩm (quay sa, con thoi, sợi) và hỏi trẻ: - Để dệt vải thì những người thợ dệt cần phải có đồ dùng, dụng cụ gì? (5t) - Nghề dệt vải làm ra những sản phẩm gì? (Váy, áo, khăn, túi...) - Con thấy các sản phẩm của nghề dệt có đẹp không? -> Nghề dệt vải thổ cẩm là một trong những nghề truyền thống của quê hương Pa Thơm chúng ta. Bằng đôi tay khéo léo và sự tỉ mỉ của các cô, các bà, các mẹ của chúng mình đã tạo ra những sản phẩm đẹp giúp ích cho mọi người, làm giàu thêm cho quê hương, đất nước. * Mở rộng - Ngoài những nghề truyền thống cô và các con vừa tìm hiểu ra các con còn biết nghề gì nữa? - Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh về nghề bộ đội, giáo viên, bác sĩ, bán hàng... + Lớn lên con có ước mơ làm nghề gì? -> Giáo dục trẻ yêu quý, kính trọng những người làm nghề trong xã hội. 3. Trò chơi: Chạy nhanh lấy đúng - Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội: Trên bàn Cô để lô tô đồ dùng và sản phẩm đồ dùng của các nghề yêu cầu trẻ phải chạy theo đường hẹp lên lấy lô tô đồ dùng, sản phẩm của nghề trồng trọt, làm nương và cài lên bảng. - Luật chơi: Sau 2 phút đội nào cài được nhiều lô tô và đúng sẽ thắng. - Cho trẻ chơi, bao quát, động viên trẻ - Kiểm tra kết quả trẻ chơi.	- Có ạ - Dân tộc Cống - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Váy , áo... - Có ạ - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi
--	---

4. Kết thúc - Cho trẻ hát bài “Lớn lên cháu lái máy cày”, ra chơi	- Trẻ hát và ra chơi
---	----------------------

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Trò chơi mới: Dệt vải

I. Mục tiêu

- 4 - 5t: Trẻ biết được cách chơi, luật chơi trò chơi: Dệt vải
- Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Trò chơi dệt vải giúp các bé làm quen với nhịp điệu của thơ ca dân gian và rèn luyện kỹ năng tập trung chú ý, phản xạ nhanh kết hợp với hành động chính xác... cho các bé.
- Kích thích trẻ phát triển ngôn ngữ qua việc đọc thuộc lời đồng dao.
- Trò chơi dạy cho trẻ tính tập thể, cộng đồng cao trong việc phối hợp nhịp nhàng, thống nhất với các thành viên khác để đảm bảo đội chơi không thua.
- Trẻ hứng thú tham gia chơi trò chơi. Biết yêu quý các nghề trong xã hội, giữ gìn đồ dùng, sản phẩm của các nghề

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Video dệt vải

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng. Tâm trạng thoải mái,

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở - Cho trẻ hát: “Cháu yêu cô thợ dệt”. - Trò chuyện về bài hát. -> Hàng ngày các cô chú thợ dệt đã vất vả làm ra những chiếc quần, chiếc áo đẹp cho các con mặc nên các con phải biết yêu quý các cô thợ dệt và trân trọng những sản phẩm mà các cô đã làm ra, biết giữ gìn quần áo sạch sẽ, không chơi bẩn, không làm rách quần áo khi chơi.... Bây giờ cô có một trò chơi rất hay nói về nghề dệt vải các con có muốn thử làm các cô chú dệt vải không Vậy thì cô con mình cùng đến với trò chơi mang tên “ Dệt vải”. - Để biết được cách chơi và luật chơi như thế nào các con cũng lắng tai nghe thật tinh nghe cô phổ biến nhé.	- Trẻ hát theo - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
2. Hướng dẫn chơi a) Cách chơi: - Cách chơi: Cho trẻ đứng thành đôi một, quay mặt vào nhau, hai bàn tay úp vào nhau, đẩy từng tay, một tay co một tay duỗi theo nhịp kéo cưa lừa xẻ, vừa đẩy vừa đọc lời ca (Mỗi tiếng là một nhịp đẩy) Lần hai có thể cho trẻ ngồi thành từng đôi, quay mặt vào nhau, úp 4 bàn chân vào nhau, dùng chân đẩy như đẩy tay.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

“Dích dắc dích dắc Khung cửi mắc vô Xâu go từng sợi Chân mẹ đập vôi Chân mẹ đập vàng Mặt vải mịn màng b) Luật chơi: - Trẻ phải vẩy tay hoặc chân khớp với lời của bài hát, mỗi tiếng là một nhịp vẩy. c) Cô chơi mẫu - Cô chơi mẫu: Cô cùng cô phụ chơi mẫu 1 lần - Cô giải thích để trẻ hiểu cách chơi. 3. Tổ chức cho trẻ chơi. - Tổ chức cho trẻ chơi: Cả lớp, nhóm - Cô động viên trẻ chơi đúng cách, đúng luật, đoàn kết. - Cô nhận xét quá trình chơi, hỏi lại tên trò chơi. 4. Kết thúc: - Cả lớp ra chơi.	Gánh ì gánh nặng Đến mai trời nắng Đem ra mà phơi Đến mai đẹp trời Đem ra may áo Dích dắc dích dắc” - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát - Trẻ chơi. - Trẻ ra chơi.
--	---

=====

Ngày dạy: T4/ 26/11/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: VĂN HỌC

Truyện: Hai anh em

I. Mục tiêu

- 4+5t: + Trẻ biết tên truyện, nhớ tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu truyện, nắm được trình tự diễn biến của câu chuyện.
- + Trẻ hiểu tính cách của 2 người anh em: Người anh chăm chỉ lao động, có lòng tốt biết giúp đỡ mọi người. Người em thì lười biếng,...
- 5t: Trẻ sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.
- 4-5t: + Trả lời rõ ràng mạch lạc, bộc lộ cảm xúc với các nhân vật, chi tiết trong câu chuyện.
- + Có khả năng chú ý, tư duy và cảm xúc của mình với các nhân vật.
- Hứng thú tham gia vào các hoạt động. Yêu thích lao động, biết làm giúp mọi người công việc vừa sức.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô:

- Tranh minh họa câu truyện

2. Chuẩn bị của trẻ:

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
------------------	-------------------

1. Gọi mở . - Cô cùng trẻ trò chuyện về 1 số nghề ở địa phương. -> Cô cùng cô lại và giới thiệu kể chuyện. 2. Kể diễn cảm. - Cô kể cho trẻ nghe 2 lần : - Lần 1 : Cô kể diễn cảm câu chuyện. + Theo các con, các con sẽ đặt tên cho câu chuyện này là gì? - Lần 2 : Cô kể kết hợp xem hình ảnh minh họa. 3. Đàm thoại, giảng giải, trích dẫn. + Cô vừa kể câu truyện gì? + 4t: Trong câu chuyện có những nhân vật nào? + Ai là người chăm chỉ lao động? + 5t: Trước khi chia tay người anh nói gì với người em? => Em ạ! Cha mẹ mất sớm để lại cho chúng ta ít tài sản nhưng nếu chúng ta không chịu khó làm ăn thì sẽ có lúc chúng ta phải đói khổ. + Vậy còn người em thì sao? + 5t: Khi chia tay người anh gặp những ai? + Cụ già đã nói với người anh như thế nào? - Chúng mình cùng nhắc lại lời cụ già nào! + Người anh có đồng ý giúp đỡ cụ già không? + Nhờ chịu khó, chăm chỉ người anh được thưởng cái gì? + 5t: Đó có phải là quả bí ngô bình thường không? + 4t: Người em cũng gặp những cánh đồng lúa, những người cắt lúa đã nhờ người em gặt giúp nhưng người em đã trả lời như thế nào? + 5t: Những người cắt lúa mắng người em như thế nào? + 4t: Người hái bông nhờ người em giúp thì người em trả lời như thế nào? + Họ đã mắng người em như thế nào? + 5t: Khi cụ già tới nhờ người em chăm sóc cây bí ngô thì người em trả lời ra sao? + Người em không chịu làm gì nên phải chịu sự trừng phạt gì? => Người anh trở về không gặp người em đã đi tìm người em. Người anh mang em về cho người em ăn cơm, uống nước. + 5t: Và người anh khuyên em như thế nào? + 4t: Khi nghe người anh khuyên người em trả lời ra sao?	- Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ lắng nghe - Hai anh em - Người anh, người em, cụ già... - Người anh - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Lười biếng - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Có ạ - Quả bí ngô - Không ạ - Trẻ trả lời - Rõ là đồ lười biếng - Bị đói khát - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Chăm chỉ lao động
--	---

=> Từ đó người em chăm chỉ làm ăn, hai anh em sống hạnh phúc bên nhau. + Chúng mình muốn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thì phải làm gì? -> Cô giáo dạy trẻ: Chúng mình muốn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc thì phải chăm chỉ lao động... - Chúng mình cùng làm động tác gặt lúa với cô nào! 4. Kể lại truyện - Cô kể cho trẻ nghe 1-2 lần, khuyến khích trẻ kể cùng cô. 5. Kết thúc - Cho trẻ ra chơi.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ làm động tác gặt lúa - Trẻ kể. - Trẻ ra chơi
---	---

Ngày dạy: T5/ 27/11/2025

Làm quen chữ cái u, ư (5E)

1. Kiến thức.

2. Kỹ năng.

3. Thái độ.

II. Chuẩn bị.

- Nhạc, bảng từ
- Khăn, chữ u, ư bằng bìa.
- Mẹt, bàn, băng dính.

- Hột hạt (ngô, hạt đỗ đen), bút dạ, ống hút, bông, chữ cái nhồi bông, que kem, băng dính hai mặt, dây kẽm xù, hoa giấy các màu, lá bàng màu xanh, màu vàng.

- Thẻ chữ u, ư; nét chữ rời u, ư.

III. Tổ chức hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gắn kết – Các con ơi hôm nay rất vinh dự cho cô con mình được đón các cô đến dự giờ thăm lớp mình đây, chúng mình sẽ chơi một trò chơi rất hay và sôi động để chào đón các cô nhé! đó là trò chơi; “ Vũ điệu hoá đá” các con đã sẵn sàng chưa, xin mời âm nhạc. + Các con vừa chơi trò chơi gì? + Cô làm ảo thuật xuất hiện chữ cái – Đây là chữ cái gì? => Cô thấy đa phần các con đều biết chữ cái u và ư rồi đây, nhưng để biết rõ hơn về cấu tạo, cũng như điểm giống và khác nhau của hai chữ cái u, ư cô mời các con về nhóm mình để khám phá nhé. 2. Khám phá – Cô cho tổ trưởng lấy một chữ cái về nhóm để khám phá chữ u, ư. + Cô gợi ý cho trẻ lấy thẻ chữ u, ư sử dụng thị giác để khám phá, dùng tay sờ theo nét chữ + Lấy các nét chữ rời ghép lại để tạo thành chữ u, ư. – Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm hiểu với bạn, + Con đang khám phá chữ gì? + Chữ u, ư có những nét nào? + Chữ này phát âm như thế nào? 3. Chia sẻ – Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ đã khám phá được. + Con đã cùng các bạn nhóm mình khám phá chữ gì? + Chữ đó phát âm như thế nào?	- Trẻ lắng nghe - Trò chơi : Vũ điệu hoá đá. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe. - Trẻ về nhóm. - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời

+ Cho trẻ phát âm chữ cái u vừa khám phá (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm) + Chữ u có cấu tạo như thế nào?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ) → Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ u, các kiểu chữ u in thường, in hoa, viết thường. + Nhóm con được khám phá chữ gì nữa? + Cho trẻ phát âm chữ cái u. (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm) + Chữ u có mấy nét? Đó là những nét gì?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ) → Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ u, các kiểu chữ u in thường, in hoa, viết thường. * So sánh: – Chữ u và chữ ư giống nhau ở điểm gì? – Chữ u và chữ ư khác nhau ở điểm gì? – Cô tổng hợp kiến thức về chữ u, ư và chia sẻ cho trẻ. + Cho trẻ xem vi deo điểm giống và khác nhau. 4. Áp dụng * Trò chơi 1: Ngôi nhà chữ cái. + Cách chơi: Cô đã chuẩn bị rất nhiều ngôi nhà có gắn chữ cái u, ư nhiệm vụ của chúng mình là khi bản nhạc vang lên chúng mình sẽ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát khi nghe hiệu lệnh xắc xô cô giơ chữ cái lên và các con sẽ tìm về ngôi nhà có chứa chữ cái đấy nhé. + Luật chơi: Bạn nào về sai sẽ phải nhảy lò cò về đúng ngôi nhà chữ cái theo yêu cầu. – Cô cho trẻ chơi, cô bao quát, cho trẻ kiểm tra kết quả. * Trò chơi 2: Sáng tạo Chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm tự lựa chọn nguyên vật liệu sẵn có mà cô đã chuẩn bị để ghép chữ u, ư: - Nhóm 1: Dùng hạt, hạt để ghép chữ u,ư	- Trẻ phát âm - Trẻ nêu cấu tạo - Trẻ xem - Chữ ư - Trẻ phát âm - Trẻ trả lời - Trẻ xem - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ xem - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
--	--

- Nhóm 2: Dùng hoa giấy, lá cây khô để gắn tạo thành chữ u, ư. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 5. Đánh giá - Cô hỏi ý tưởng sáng tạo chữ cái u, ư - Cô cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn trong nhóm mình và nhóm khác. - Cô nhận xét chung, động viên những trẻ chưa thực hiện được. * Kết thúc: Cho trẻ hát bài " Món quà tặng cô" tặng các cô.	- Trẻ chơi - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát.
--	--

=====

Ngày dạy: T6/ 28/11/2025

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC
NDTT: VĐTN: Lớn lên cháu lái máy cày
NDKH: NH: Ngày mùa vui
TCÂN: Nhảy theo nhạc và tranh ghế

I. Mục tiêu

- 4t+5t: Rèn luyện phát triển kỹ năng vận động nhịp nhàng theo nhịp bài hát: Lớn lên cháu lái máy cày.
- Trẻ có kỹ năng lắng nghe, phản xạ nhanh qua trò chơi: Nhảy theo nhạc và tranh ghế.
- 4+5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, trẻ vận động đúng giai điệu bài hát và biểu diễn tự nhiên bài hát “ Lớn lên cháu lái máy cày”
- Trẻ biết lắng nghe cô hát bài: Ngày mùa vui, trẻ nhớ tên bài hát và hưởng ứng theo giai điệu bài hát “ Ngày mùa vui” cùng cô. Biết giai điệu bài hát vui tươi, rộn ràng của người nông dân khi đón một mùa gặt đầy thóc vàng
- Trẻ nhớ tên và biết cách chơi, luật chơi trò chơi: Nhảy theo nhạc và tranh ghế.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc, biết yêu mến quý trọng cô bác nông dân. Biết giữ gìn thành quả của người lao động.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô, xúc xắc, máy tính, loa
- Nhạc bài hát “ Ngày mùa vui” “ Lớn lên cháu lái máy cày”
- Các đồ vật có trong lớp học

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng

- Tâm thế trẻ thoải mái khi tham gia vào hoạt động.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gợi mở. - Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề - Cô dẫn dắt vào bài. 2. Dạy vận động theo nhạc: Lớn lên cháu lái máy cày - Hôm nay cô có 1 bài hát rất hay nói về bạn nhỏ ước mơ sau này lớn lên trở thành người lái máy cày đấy. Để xem đó là bài hát gì chúng mình cùng lắng nghe giai điệu của bài hát nhé! - Cô cho trẻ nghe giai điệu của bài hát - Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả + Các con vừa nghe giai điệu của bài hát gì? Của nhạc sĩ nào? - Nào cô mời các con hát lại bài hát nhé ? (1 lần) Để cho bài hát được hay hơn các con cần phải làm gì? - Vậy các tổ có ý tưởng vận động gì cho bài hát này được hay hơn? (Cô mời các tổ hội ý rồi đưa ra câu trả lời) - Cô gọi lần lượt từng tổ đứng lên nói và minh họa cho ý tưởng của tổ mình - Cô thấy 2 tổ đưa ra những ý tưởng vận động rất hay cô khen các con nào? - Để cho bài hát hay hơn cô cũng có ý tưởng vận động mới. Đó là vận động múa minh họa cho bài hát mà hôm nay cô muốn dạy các con + Cô vận động lần 1: Không phân tích + Cô vận động kết hợp phân tích động tác - Cô cho cả lớp vận động 2 lần (Cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Cho từng tổ, cá nhân trẻ vận động - Vừa rồi cô cho các con vận động bài hát gì? 3. Nghe hát: Ngày mùa vui - Cô hát lần 1: Cô hát trọn vẹn bài hát kết hợp nhạc (Cô giới thiệu lại tên bài hát và tên tác giả) - Cô hát lần 2: Cô hát theo nhạc kết hợp vận động minh họa. - Chúng mình vừa được nghe giai điệu bài hát gì? 4. Trò chơi: Nhảy theo nhạc và tranh ghế. - Cô phổ biến cách chơi và luật chơi - Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi - Hỏi lại trẻ tên trò chơi 5. Kết thúc: - Cho trẻ ra chơi	- Trẻ trò chuyện - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe - Trẻ trả lời - Trẻ hát - Trẻ nêu ý tưởng - Từng tổ đứng lên nói nên ý tưởng của mình - Cả lớp vỗ tay - Trẻ lắng nghe - Trẻ quan sát và lắng nghe - Trẻ vận động - Các tổ vận động - Lớn lên cháu lái máy cày - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ hưởng ứng cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN
(Ký duyệt)

GIÁO VIÊN

Quàng Thị Phượng

Phùng Thị Thủy